

## NGÂN HÀNG GRAMEEN VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ TÀI CHÍNH VI MÔ Ở VIỆT NAM

Ths. Tôn Thu Hiền

**N**gân hàng Grameen - Bangladesh là tổ chức tài chính vi mô (TCVM) đầu tiên thu hút sự chú ý của thế giới. Sự thành công của Grameen không chỉ có ý nghĩa trực tiếp đối với hàng triệu người nghèo ở Bangladesh mà còn để lại nhiều bài học về hoạt động TCVM cho nhiều nước tham khảo.

### Từ những nguyên tắc hoạt động

Ban đầu, Grameen chỉ là một dự án tín dụng cho người nghèo theo ý tưởng của tiến sỹ Muhammad Yunus, giáo sư của trường Đại học Chittagong, Bangladesh. Trong thời gian thực hiện dự án từ năm 1976 đến 1979, có 500 người nhờ các món tiền vay nhỏ này mà cải thiện hẳn được cuộc sống. Chính vì vậy, song song với việc giảng dạy, ông Yunus tiếp tục vận động Ngân hàng trung ương và các ngân hàng thương mại hợp tác trong dự án Grameen ("làng xã") của ông.

Năm 1979, Ngân hàng Trung ương Bangladesh hợp tác cùng ông Yunus và hỗ trợ tài chính để thực hiện dự án Grameen trong một tỉnh. Chỉ hai năm sau dự án đã mở rộng ra 5 tỉnh. Sự phát triển và hiệu quả của chương trình tín dụng vi mô đã thu hút được sự chú ý và hỗ trợ tài chính của các tổ chức quốc tế. Đến năm 1983, Grameen Bank trở thành một công ty độc lập do ông Yunus điều khiển, có 86 chi nhánh phục vụ 59.000 khách hàng. Đến năm 1995, Grameen

Bank đã không cần đến các nguồn vốn tài trợ mà hoàn toàn tự chủ về tài chính.

Ngày nay, Grameen đã trở thành cả một tổ hợp kinh tế đồ sộ, với các công ti con hoạt động trong nhiều lĩnh vực như viễn thông, năng lượng, giáo dục, xuất khẩu vải vóc, và máy tính điện tử. Theo thống kê tháng 10 năm 2003, hai mươi năm sau ngày chính thức thành lập, Ngân hàng Grameen có 3,02 triệu người đến vay, trong đó 95 % là phụ nữ. Mạng lưới Grameen gồm 1.191 chi nhánh trong 43.459 làng. Tổng số các khoản nợ còn lưu hành là 262,71 triệu đô-la, tổng số vốn cho vay tính từ ngày thành lập là 4,12 tỷ đô-la trong đó 3,73 tỷ đã được hoàn trả lại. Tỷ số hoàn trả là 99,08 %. Grameen áp dụng lãi suất khác nhau tùy theo mục đích vay và đối tượng. Cao nhất là 20 % cho các tín dụng nhằm sinh lợi, 8 % cho tín dụng nhà ở, 5 % cho các khoản vay của sinh viên, và người rất nghèo thì được vay không trả lãi. Tất cả là lãi đơn, tính theo phương pháp khấu hao, nên ngay cả với lãi suất cao nhất, 20 %, nếu một người vay 1.000 đồng và trả đều mỗi tuần trong

một năm thì phải trả tổng cộng 1.100 đồng cả vốn lẫn lãi, giảm lãi suất xuống 10 % và dứt nợ sau một năm.

Hoạt động của Grameen dựa trên luận thuyết cho rằng nghèo đói không phải do người nghèo tạo ra, mà do chính thể chế và chính sách xung quanh họ. Vì thế, để loại bỏ đói nghèo cần thay đổi thể chế và chính sách hoặc tạo ra thể chế và chính sách mới. Grameen cho rằng, sự tử thiện không phải là câu trả lời của vấn đề nghèo đói mà nó chỉ làm cho tình trạng nghèo tiếp diễn vì chính điều đó làm cho người nghèo trông chờ, dựa dẫm và làm mất đi sự chủ động của bản thân họ trong việc phá bỏ bức tường của sự nghèo đói. Tạo ra động cơ và sự sáng tạo của mỗi con người là câu trả lời cho vấn đề nghèo đói.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng Grameen tập trung vào người nghèo, phụ nữ, người mù chữ và những người không biết cách sử dụng tiền để tạo ra thu nhập. Grameen đã tạo ra phương pháp luận và thể chế xung quanh các nhu cầu tài chính của người nghèo, và đã tạo ra cách tiếp cận

một cách hợp lý cho phép người nghèo xây dựng kỹ năng để tạo ra thu nhập cao hơn trong mỗi chu kỳ vay vốn. Chính sách chung về tín dụng vi mô khôn ngoan của Ngân hàng Grameen là ràng buộc để tránh sự tập trung và gian dối.

Nguyên tắc cho vay độc đáo của Ngân hàng Grameen là một trong những nguyên nhân thành công của tổ chức này. Để được vay vốn, người đi vay (thường là phụ nữ nghèo) phải chứng minh là toàn bộ tài sản của mình thấp hơn mức tối thiểu do ngân hàng ấn định. Cô sẽ được vay không thể chấp nhưng phải tham gia một nhóm 5 “bạn nợ”, đi họp mỗi tuần và cùng chịu chung trách nhiệm món nợ của cả nhóm. Điều kiện này rất quan trọng là vì người xét và chấp thuận đơn xin vay của cô không phải là ngân hàng mà là nhóm 5 người này. Vì chỉ một người trốn nợ là làm khổ cho cả nhóm, nên họ chọn lựa nhau và kiểm tra nhau chặt chẽ. Cùng hoàn cảnh nên họ hiểu nhau và biết cách giúp nhau giữ đúng các qui định. Nếu cả nhóm thanh toán đúng hạn thì tất cả tiếp tục được là thân chủ của ngân hàng cho đến khi người nào không cần đến nữa thì rút ra.

Ngân hàng Grameen đã dựa trên hai nguyên tắc cơ bản: tín nhiệm nhau và liên đới trách nhiệm tập thể giữa các người nghèo. Mục đích của tín dụng vi mô là mưu sinh, lấy ngắn nuôi dài và hướng tới hiệu quả lâu bền.

Trong quá trình hoạt động

của mình, Grameen đã chứng minh được hai điều. Một là, người nghèo có khả năng chi trả và để giúp họ, có thể kết hợp lợi nhuận với tương trợ. Hai là, tín dụng vi mô có hiệu quả kinh tế ở cả hai phía, người cho vay và người được vay. Nó có khả năng tự nuôi để phát triển và lâu bền.

Một số đặc trưng trong hoạt động tín dụng vi mô của Ngân hàng Grameen là:

**Thứ nhất,** Tập trung vào người nghèo, đặc biệt là phụ nữ nghèo.

**Thứ hai,** Cung cấp dịch vụ tận nhà với nguyên tắc “Người dân không nên đến ngân hàng, ngân hàng nên đến với người dân”.

**Thứ ba,** Để nhận được khoản vay, người đi vay phải tham gia vào 1 nhóm những người cùng vay (bạn nợ).

**Thứ tư,** Khoản vay mới được tiếp tục nếu khoản vay cũ đã được hoàn trả.

**Thứ năm,** Khoản vay được trả trong nhiều kỳ, có thể là hàng tuần hoặc 2 tuần một lần.

**Thứ sáu,** Tiến hành đồng thời các chương trình tiết kiệm tự nguyện và bắt buộc đối với những người đi vay.

**Thứ bảy,** Tín dụng nhỏ của Grameen ưu tiên phát triển vốn xã hội và bảo vệ môi trường (qua việc tạo ra các nhóm, các trung tâm; phát triển kỹ năng lãnh đạo qua việc bầu nhóm trưởng, bầu ban quản lý khi nhóm những người đi vay tự chủ; đưa ra các quyết định trong nhóm đi vay...).

## Đến những bài học kinh nghiệm

Từ những kinh nghiệm hoạt động của ngân hàng Grameen trong lĩnh vực TCVM, có thể rút ra một số bài học sau:

**Một là,** đối tượng cho vay của các chương trình TCVM nên tập trung vào phụ nữ nghèo. Bản tính cần cù, chịu khó, tiết kiệm và thận trọng của phụ nữ rất phù hợp với các sản phẩm TCVM và cũng giảm thiểu rủi ro đối với các khoản vay.

**Hai là,** sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội phụ nữ, Hội nông dân đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các hoạt động TCVM tại địa phương. Sự tham gia của các Hội đoàn thể không những hỗ trợ cho các tổ chức TCVM thực hiện các khâu trong quy trình cho vay (bầu chọn đối tượng, kiểm tra, giám sát...) mà còn nâng cao được năng lực quản lý nói riêng và vị thế của phụ nữ trong xã hội nói chung.

**Ba là,** tín nhiệm nhau và liên đới trách nhiệm tập thể giữa các người nghèo là nguyên tắc của hoạt động tín dụng vi mô. Điều đó sẽ giúp cho khoản vay được kiểm soát chặt chẽ hơn và giảm nguy cơ rủi ro. Đồng thời, hoạt động của các nhóm vay sẽ phát triển vốn xã hội cho người nghèo.

**Bốn là,** sản phẩm của TCVM cần đa dạng và phù hợp với

người nghèo. Cung cấp những món vay nhỏ với cơ chế hoàn trả dần cả gốc và lãi được

xem là phù hợp nhằm giảm dần gánh nặng nợ cho người vay theo thời gian. Đồng thời tạo điều kiện cho người vay tích lũy được tài sản hoặc món tiền lớn vào cuối chu kỳ vay vốn.

**Năm là,** tiết kiệm là sản phẩm song hành với tín dụng trong hoạt động TCVM vì nó là một phần tạo nên sự bền vững của chương trình. Chương trình tiết kiệm nên đặt trọng tâm vào tiết kiệm định kỳ. Lãi suất, phương pháp thanh toán... là các yếu tố quan trọng thu hút người nghèo tham gia tiết kiệm.

**Sáu là,** xây dựng năng lực tổ chức và khả năng tự chủ về tài chính là các yếu tố quan trọng để các tổ chức TCVM phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động của mình. Sự bền vững về tài chính

và việc tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp nâng cao uy tín của tổ chức TCVM, đồng thời tạo ra khả năng tiếp cận với các nguồn vốn bên ngoài để cung cấp liên tục các dịch vụ cho người nghèo, thích ứng với môi trường đang thay đổi.

**Bảy là,** các chương trình TCVM không hoàn toàn phù hợp với tất cả các đối tượng nghèo. TCVM cũng không phải là giải pháp ngắn hạn đối với việc xóa nghèo, nó là một quá trình liên quan với nhiều chu kỳ vay nhằm hỗ trợ khách hàng từng bước nâng cao an sinh của họ. Vì vậy, hoạt động TCVM cần được vận dụng linh hoạt và phải phát triển đồng thời với hệ thống an sinh xã hội để có thể bảo vệ những người cực nghèo và dễ bị

tồn thương nhất. Với ý nghĩa đó, các tổ chức TCVM cần quan tâm phát triển các dịch vụ phi tài chính như đào tạo các kỹ năng kinh doanh cơ bản, hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất... Các dịch vụ này có thể có chi phí cao nhưng chúng sẽ tăng cường tác động của chương trình tín dụng của tổ chức một cách đáng kể.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Vi tín dụng: một phương thức xóa đói, giảm nghèo, Đỗ Tuyết Khanh, Báo Diễn Đàn số 138, tháng 3 năm 2004
2. Trang web: [www.grameen-info.org](http://www.grameen-info.org)



## Chăm chồng ốm

*Một phụ nữ đưa chồng đến gặp bác sĩ. Khám xong, bác sĩ gặp riêng người vợ và nói:*

*- Nếu bà không theo đúng hướng dẫn sau đây, ông nhà chắc chắn sẽ chết: Thứ nhất, mỗi sáng phải chuẩn bị cho ông ấy bữa sáng ngon lành và tiễn ông ấy đi làm vui vẻ. Thứ hai, nấu cho ông ấy bữa trưa nóng và đủ dinh dưỡng để chiều đủ tinh táo đi làm tiếp. Thứ ba, bữa tối phải đặc biệt ngon miệng và đừng có bắt ông ấy còng lưng vì việc nhà. Thứ tư, "sinh hoạt" nhiều lần trong tuần và làm hài lòng mọi ý thích của ông ấy.*

*Trên đường về, ông chồng tò mò hỏi vợ xem bác sĩ đã nói chuyện gì. Chị vợ đáp:*

*- Anh sắp chết*